

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ LÀO CAI  
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 15/9/2022

*“V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LÀO CAI – TỈNH LÀO CAI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lý Thị Minh Yên.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Bùi Xuân Hường

2. Bà Vũ Thị Hòa

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Lưu Thị Hải Yến – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hiệp – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 80/2022/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 5 năm 2022 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 7 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 33/2022/QĐST-HNGĐ ngày 25 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

-Nguyên đơn: Chị Bạch Thị M, Địa chỉ: Tổ 16, phường C, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt.

-Bị đơn: Anh Lê Văn Th, địa chỉ: Tổ 16, phường C, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai tại Tòa án, nguyên đơn chị Bạch Thị M trình bày: Chị và anh Lê Văn Th kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 12/01/2006 tại Ủy ban nhân dân xã Cam Đường, thành phố Lào Cai theo quy định của pháp luật. Sau khi kết hôn anh chị chung sống hạnh phúc đến năm 2020 chị phát hiện ra anh Th chơi bời cờ bạc không chịu làm ăn, chị M đã khuyên bảo nhiều lần nhưng anh Th không thay đổi, vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn cãi nhau. Đến nay chị xét thấy không còn tình cảm gì với anh Th nữa nên làm đơn khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Th.

Về con chung: Sau khi kết hôn chị Bạch Thị M và anh Lê Văn Th có 03 người con chung là cháu Lê Thị L, sinh ngày 11/10/2006, cháu Lê Thị B, sinh ngày 24/7/2016 và cháu Lê Gia H, sinh ngày 13/02/2018, hiện nay cả ba cháu đang ở cùng chị M. Khi ly hôn chị M có nguyện vọng được nuôi dưỡng cả ba cháu, yêu cầu anh Lê Văn Th cấp dưỡng nuôi cháu Lê Gia H 5.000.000 đồng/tháng cho đến khi cháu Hưng đủ 18 tuổi.

Về tài sản: Chị Bạch Thị M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại đơn xin xét xử vắng mặt, chị Bạch Thị M có ý kiến giữ nguyên quan điểm xin được ly hôn với anh Th, và đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được nuôi dưỡng cả ba con chung của anh chị, không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chị không yêu cầu Tòa án giải quyết

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký là đúng quy định của pháp luật; việc chấp hành pháp luật của đương sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Nguyên đơn đã chấp hành pháp luật đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Bị đơn không chấp hành các quy định của pháp luật về tố tụng.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 56, các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân gia đình; khoản 4 điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, xử cho chị M được ly hôn anh Th, giao cả ba con chung của chị M và anh Th là cháu Lê Thị L, sinh ngày 11/10/2006, cháu Lê Thị B, sinh ngày 24/7/2016 và cháu Lê Gia H, sinh ngày 13/02/2018 cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc, giáo dục, Anh Th không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Tuyên nghĩa vụ chịu án phí theo quy định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

**[1] Về thủ tục tố tụng:** Quan hệ tranh chấp giữa các đương sự trong vụ án là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”. Nguyên đơn và bị đơn đều đăng ký Hộ khẩu thường trú tại tổ 16, phường C, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai. Căn cứ Điểm b, Khoản 1, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

Tại phiên tòa nguyên đơn chị Bạch Thị M có đơn xin xét xử vắng mặt; Bị đơn anh Lê Văn Th đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Do đó Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt tất cả các đương sự theo quy định tại điều 227, 228 và điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Chị Bạch Thị M và anh Lê Văn Th có đăng ký kết hôn theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình nên hôn nhân của anh chị được pháp luật bảo vệ. Sau khi kết hôn, chị M và anh Th chung sống hạnh phúc đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh Th mãi chơi, không quan tâm đến vợ con, chị M đã khuyên bảo nhiều lần nhưng không được, giữa anh chị đã phát sinh mâu thuẫn cãi nhau. Kết quả xác minh tại tổ 16 phường C nơi chị M và anh Th cư trú cho thấy giữa chị M và anh Th có mâu thuẫn cãi nhau, nguyên nhân do anh Th mãi chơi không quan tâm đến gia đình, hiện nay anh Th thường xuyên đi vắng, thời gian về nhà rất muộn và không có giờ giấc ổn định. Tại lời khai của cháu Lê Thị L cho thấy mặc dù cháu không biết bố mẹ mâu thuẫn như thế nào nhưng bố cháu thường xuyên vắng mặt ở nhà, thi thoảng mới về, ít quan tâm đến các cháu. Như vậy có thể thấy hôn nhân của chị M và anh Th đã đến mức trầm trọng, vợ chồng không sống ly thân nhưng anh Th thường xuyên không về nhà do đó mục đích hôn nhân không đạt được, nay chị M có nguyện vọng đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Th là có căn cứ, do anh Th đã không thực hiện nghĩa vụ của người chồng theo quy định tại Điều 19 của Luật Hôn nhân và gia đình. Do đó chấp nhận yêu cầu của chị Bạch Thị M, xử cho chị M được ly hôn với anh Th. Hôn nhân giữa chị Bạch Thị M và anh Lê Văn Th chấm dứt kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

-Về con chung: Chị Bạch Thị M và anh Lê Văn Th có 03 con chung là cháu Lê Thị L, sinh ngày 11/10/2006, cháu Lê Thị B, sinh ngày 24/7/2016 và cháu Lê Gia H, sinh ngày 13/02/2018; Do chị Bạch Thị M có nguyện vọng được nuôi dưỡng cả ba cháu, ý kiến của cháu Lê Thị L là có nguyện vọng ở với mẹ. Đối với hai cháu Lê Thị B và cháu Lê Gia H chưa đủ 7 tuổi nên tòa án không tiến hành lấy ý kiến. Tuy nhiên qua xác minh tại địa phương cho thấy anh Th thường xuyên đi về muộn, ít quan tâm đến gia đình, mọi việc trong nhà đều do chị M thực hiện. Ý kiến của cháu Lê Thị L cũng cho thấy cháu có nguyện vọng ở với mẹ vì bố cháu ít khi về nhà không chăm sóc cho cháu. Về cấp dưỡng nuôi con: Tại đơn khởi kiện cũng như bản tự khai ban đầu chị Bạch Thị M có yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi cháu Hưng 5.000.000 đồng/tháng, tuy nhiên tại đơn đề nghị gửi đến Tòa án cũng như đơn xin xét xử vắng mặt chị M không yêu cầu anh Lê Văn Th cấp dưỡng nuôi con, xét thấy yêu cầu của chị M là tự nguyện, quá trình giải quyết vụ án Tòa án cũng không tiến hành lấy lời khai của anh Th cũng không xác minh được thu nhập của anh Th để xem xét cấp dưỡng. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Bạch Thị M cũng như nguyện vọng của cháu Lê Thị L, giao cả ba cháu Lê Thị L, sinh ngày 11/10/2006, cháu Lê Thị B, sinh ngày 24/7/2016 và cháu Lê Gia H, sinh ngày 13/02/2018 cho chị M trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, anh Lê Văn Th không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản: Chị Bạch Thị M không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Chị Bạch Thị M phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; 83 của Luật Hôn nhân gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 4 Điều 147, các Điều 227, 228, 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Bạch Thị M, cụ thể như sau:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Bạch Thị M được ly hôn anh Lê Văn Th. Hôn nhân của chị Bạch Thị M và anh Lê Văn Th chấm dứt kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: Giao con chung của chị Bạch Thị M và anh Lê Văn Th là cháu Lê Thị L, sinh ngày 11/10/2006, cháu Lê Thị B, sinh ngày 24/7/2016 và cháu Lê Gia H, sinh ngày 13/02/2018 cho chị Bạch Thị M trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến các cháu đủ 18 tuổi, anh Lê Văn Th không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Bạch Thị M phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Xác nhận chị Bạch Thị M đã nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí theo biên lai ký hiệu: AC-21P, số 0001512 ngày 16/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai. Chị Bạch Thị M đã thi hành xong khoản tiền án phí dân sự sơ thẩm

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND TP; VKSND tỉnh Lào Cai;
- Chi cục THADS TP Lào Cai;
- Các đương sự;
- UBND xã Cam Đường;
- Lưu HS, TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(*đã ký*)

**Lý Thị Minh Yên**